

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN QUỐC ANH (Tổng Chủ biên) – PHẠM QUỲNH (Chủ biên)
NGUYỄN VIỆT HÙNG – NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ – LƯƠNG MINH TÂN
NGUYỄN THỊ TRANG THANH – NGUYỄN THỊ THU THỦY

TÀI LIỆU

GIÁO DỤC
ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH

Hà Tĩnh

LỚP

7

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU



MỞ ĐẦU

- Xác định nhiệm vụ, vấn đề học tập học sinh cần giải quyết.
- Kết nối với những điều học sinh đã biết.
- Nêu vấn đề nhằm kích thích tư duy, tạo hứng thú đối với bài học.



HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Cung cấp thông tin liên quan đến chủ đề và các hoạt động học tập, giúp học sinh khai thác, chiếm lĩnh kiến thức mới.



LUYỆN TẬP

Gồm các câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ, hoạt động để củng cố, rèn luyện các kĩ năng gắn với kiến thức vừa học.



VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Sử dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống trong thực tiễn, liên hệ mở rộng để xử lí các vấn đề liên quan gắn với địa phương.

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh lớp 7 yêu quý!

Trên tay các em là cuốn *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Tĩnh lớp 7*. Cuốn tài liệu gồm 8 chủ đề, với các nội dung xoay quanh đặc điểm tự nhiên, truyền thống, lịch sử, văn hoá, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của tỉnh Hà Tĩnh.

Dưới sự hướng dẫn của thầy, cô giáo và sự đồng hành của người thân, bạn bè, các em hãy tích cực tìm hiểu, trải nghiệm để hiểu biết thêm về nơi mình sinh sống, đồng thời thêm yêu và gắn bó với quê hương.

Chúc các em có những giờ học, hoạt động thật vui vẻ và bổ ích!

Cuốn tài liệu sẽ đồng hành cùng các em trong suốt năm học lớp 7, hãy yêu quý và giữ gìn cẩn thận nhé!

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

	Trang
Chủ đề 1. Sự hình thành và phát triển của Hà Tĩnh từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII	5
Chủ đề 2. Tài nguyên thiên nhiên ở Hà Tĩnh	11
Chủ đề 3. Tiềm năng phát triển kinh tế biển ở tỉnh Hà Tĩnh	21
Chủ đề 4. Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh	28
Chủ đề 5. Văn hoá ẩm thực Hà Tĩnh	32
Chủ đề 6. Nhà văn, nhà thơ tiêu biểu của Hà Tĩnh	36
Chủ đề 7. Hoạt động của Hội Chữ thập đỏ ở Hà Tĩnh	42
Chủ đề 8. Phòng, chống thiên tai và cứu nạn ở Hà Tĩnh	47

Chủ đề

1

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HÀ TĨNH TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XVIII

Sau khi tìm hiểu chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được sự hình và quá trình thay đổi đơn vị hành chính của tỉnh Hà Tĩnh từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII.
- Nêu được vai trò và một số đóng góp của tỉnh Hà Tĩnh từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII.



Hình 1.1. Đường Phan Đình Phùng – thị xã Hà Tĩnh năm 1993



Hình 1.2. Toàn cảnh thành phố Hà Tĩnh hiện nay



Quan sát hình 1.1 và hình 1.2, mô tả sự thay đổi của Hà Tĩnh qua hai bức ảnh trên.



1 Sự hình thành và thay đổi đơn vị hành chính của tỉnh Hà Tĩnh qua các thời kì lịch sử



Hình 1.3. Bản đồ hành chính tỉnh Hà Tĩnh hiện nay

Trong suốt chiều dài lịch sử, vùng đất Hà Tĩnh đã trải qua các quá trình hình thành, nhiều lần điều chỉnh địa giới hành chính và thay đổi tên gọi.

Thời Hùng Vương, Hà Tĩnh thuộc bộ Cửu Đức, là 1 trong 15 bộ của nước Văn Lang. Thời Bắc thuộc, đầu thế kỉ VI, nhà Lương đổi Cửu Đức thành Đức Châu. Cuối thế kỉ VI, nhà Tùy lại đổi Đức Châu thành Hoan Châu. Năm 607, Hoan Châu nhập vào Nhật Nam. Năm 622, nhà Đường đổi quận Nhật Nam thành châu Nam Đức, rồi Đức Châu, đến năm 627 lại đổi thành Hoan Châu. Tên Hoan Châu được giữ nguyên cho đến cuối thời Bắc thuộc.

Năm 1375, nhà Trần chia lại đơn vị hành chính phía nam, trong đó vùng đất Nghệ An – Hà Tĩnh được chia thành bốn lộ: Nhật Nam, Nghệ An Bắc, Nghệ An Trung và Nghệ An Nam. Miền Hà Tĩnh tương ứng với hai lộ Nghệ An Nam (gồm Hương Sơn, Đức Thọ, Nghi Xuân, Can Lộc ngày nay) và Nhật Nam (gồm các huyện Thạch Hà, Cẩm Xuyên, huyện Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh ngày nay).

Thời nhà Minh xâm lược và đô hộ, đất Hà Tĩnh thuộc phủ Nghệ An, có 5 huyện thuộc phủ và 2 châu. Năm huyện trực thuộc phủ là: Nha Nghi (huyện Nghi Xuân), Phi Lộc (huyện Can Lộc và một phần huyện Thạch Hà), Chi La (huyện Đức Thọ), Cổ Đỗ (huyện Hương Sơn), Thổ Hoàng (huyện Hương Khê). Hai châu là Nam Tĩnh và Ngọc Ma. Châu Nam Tĩnh là miền nam Hà Tĩnh gồm bốn huyện: Hoàng Hà (một phần huyện Thạch Hà), Bàn Thạch (một phần huyện Thạch Hà), Kỳ La (huyện Cẩm Xuyên), Hà Hoa (huyện Kỳ Anh). Châu Ngọc Ma là miền tây Hà Tĩnh về thượng lưu sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố.

Thời Lê Sơ, năm 1428, vua Lê Thái Tổ chia cả nước ra làm 5 đạo: Đông, Tây, Nam, Bắc và Hải Tây. Đạo Hải Tây là vùng đất phía nam gồm Thanh Hoá, Nghệ An, Tân Bình (Quảng Bình, bắc Quảng Trị) và Thuận Hoá (nam Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế). Dưới đạo vẫn giữ nguyên các đơn vị trấn, lộ, phủ, huyện, châu, xã. Đất Hà Tĩnh lúc bấy giờ thuộc phủ Nghệ An, đạo Hải Tây.

Năm 1469, vua Lê Thánh Tông chia cả nước thành 12 thừa tuyên, dưới có phủ, châu, huyện, xã, thôn, sớ, trang, sách,... Hà Tĩnh thuộc thừa tuyên Nghệ An, gồm 2 phủ với 6 huyện: phủ Đức Quang có 4 huyện: La Sơn (Đức Thọ), Thiên Lộc (Can Lộc), Nghi Xuân (Nghi Xuân), Hương Sơn (Hương Sơn và Hương Khê); phủ Hà Hoa có 2 huyện: Thạch Hà (Thạch Hà), Kỳ Hoa (Kỳ Anh và Cẩm Xuyên).



Trình bày sự thay đổi đơn vị hành chính của tỉnh Hà Tĩnh qua các thời kì lịch sử.

2 Hà Tĩnh trong phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII

Thời Bắc thuộc có cuộc khởi nghĩa của Mai Thúc Loan (quê gốc ở huyện Lộc Hà) chống lại nhà Đường.

Thời quân chủ, Cao Minh Hựu quê ở huyện Can Lộc đã giúp Lê Hoàn đánh tan quân xâm lược nhà Tống ở sông Hương Đại – Bạch Đằng, Hải Dương,...

Đầu thế kỉ XV, nhân dân Hà Tĩnh đã tham gia các cuộc khởi nghĩa của Đặng Tất, Đặng Dung chống giặc Minh xâm lược. Trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, vùng đất Đỗ Gia (huyện Hương Sơn) được chọn làm một trong những căn cứ chiến lược quan trọng, là “đất đứng chân” của nghĩa quân Lam Sơn. Vùng đất Hà Tĩnh đã đóng góp cho nghĩa quân Lam Sơn những danh tướng tiêu biểu như: Nguyễn Tuấn Thiện (huyện Hương Sơn), Nguyễn Biên (ở huyện Can Lộc, sau dời vào huyện Cẩm Xuyên), Đinh Lễ, Lê Bôi (huyện Đức Thọ),...

EM CÓ BIẾT?

Vào năm 1425, khi cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống giặc Minh gặp khó khăn, Lê Lợi đã quyết định kéo quân di chuyển vào vùng đất Đỗ Gia (tức Hương Sơn, Hà Tĩnh ngày nay) để lập căn cứ. Biết tin Nguyễn Tuấn Thiện tập hợp nhân dân khởi nghĩa ở vùng núi Hương Sơn, Lê Lợi đã tìm đến chiêu quân, kết nghĩa anh em. Sau đó cả hai cùng giết ngựa trắng, cắt tóc ăn thể dưới gốc thị cổ, thể hiện quyết tâm đồng lòng cùng nhau đánh giặc ngoại xâm.



Hình 1.4. Gốc thị sử tích, xã Sơn Phúc (nay là xã Kim Hoa), huyện Hương Sơn

Nguyễn Tuấn Thiện đã lập được nhiều chiến công trong khởi nghĩa Lam Sơn. Tiêu biểu là chiến thắng Đỗ Gia đánh tan 2 vạn quân Minh do Tổng binh Trần Trí và tướng Lý An chỉ huy tại cửa sông Khuất Giang (cửa Hói Nấm) và cửa sông Phố ở bến Đỗ Gia (Sơn Tân).

Trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh xâm lược cuối thế kỉ XVIII do Quang Trung – Nguyễn Huệ lãnh đạo, nhiều người con Hà Tĩnh đã trở thành những chiến binh tinh nhuệ, những tướng sĩ thao lược, tiêu biểu như: Nguyễn Thiếp, Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân (huyện Can Lộc); Dương Văn Tào (huyện Cẩm Xuyên), Hồ Phi Chấn (huyện Thạch Hà),...



Nêu đóng góp của nhân dân Hà Tĩnh trong sự nghiệp giành và bảo vệ độc lập dân tộc từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII.

3 Một số danh nhân tiêu biểu của Hà Tĩnh

Từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII, Hà Tĩnh có nhiều danh nhân có đóng góp lớn đối với sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Họ là những người tài hoa trên nhiều lĩnh vực chính trị, quân sự, ngoại giao, văn hoá,... Có thể kể đến một số danh nhân như: Sử Hy Nhan, Nguyễn Biểu, Nguyễn Hoàn Từ, Dương Trí Trạch, Phan Kính, Nguyễn Huy Oánh, Nguyễn Nghiễm, Nguyễn Thiếp, Nguyễn Huy Tự,...

Sử Hy Nhan (? -1421) người xã Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, thi đỗ Trạng nguyên đời Trần, làm quan đến chức Nhập nội hành khiển, Đại học sĩ. Ông từng có thời gian lên vùng Sơn Long (huyện Hương Sơn) và Ân Phú (huyện Vũ Quang ngày nay) để khai khẩn đất đai, lập trại, phát triển kinh tế.

Phan Kính (1715 – 1761) người xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, là người am hiểu nhiều lĩnh vực về văn hoá, quân sự và kĩ nghệ. Ông là người vừa tinh thông về công nghệ đúc tiền qua công thức chế tác kim loại, vừa là người biết tư duy kinh tế tiền tệ, sử dụng đồng tiền để phát triển sản xuất và thúc đẩy nền kinh tế. Từ năm 1749 đến năm 1751, dưới sự chỉ đạo của Phan Kính, đã có 10 vạn quan tiền được đúc để phục vụ chi tiêu cho 18 đạo quân của quốc gia và lưu thông toàn quốc.

Nguyễn Huy Oánh (1713 – 1789) người xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, đỗ Tiến sĩ năm 1748, từng làm quan với các chức như: Thị giảng, Hàn lâm viện đãi chế, Đông Các đại học sĩ,... và là thầy dạy của chúa Trịnh Sâm, được cử đi sứ nhà Thanh vào năm 1765. Ông để lại 40 tập sách về văn học, lịch sử, địa lí, y học,... nổi bật là các tập: *Phụng sứ yên kinh tổng ca (Nhật kí thơ trên đường đi sứ)*, *Tiêu tương bát vịnh*, *Thạc Đình di cáo*,... gồm các bài ngâm vịnh và tự thuật, một tập ghi chép kèm bản vẽ Hoàng hoa sứ trình đồ – bản rất có giá trị về địa lí và lịch sử.



Hình 1.5. Nhà thờ Nguyễn Huy Oánh, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc

Nguyễn Thiếp (1723 – 1804) người xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc. Ông là người học rộng, tài cao, từng làm quan dưới triều Lê mạt nhưng sau đó từ quan về dạy học. Ông được vua Quang Trung viết thư mời giúp triều Tây Sơn, góp phần xây dựng đất nước về mặt chính trị. Ông để lại một số tác phẩm văn học như: La Sơn tiên sinh thi tập, Hạnh Am di văn,...



Kể tên những danh nhân tiêu biểu của Hà Tĩnh trong tiến trình lịch sử dân tộc từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII.



- 1 Vẽ đường thời gian về quá trình thay đổi địa giới hành chính của Hà Tĩnh qua các thời kì lịch sử.
- 2 Nêu những đóng góp của tỉnh Hà Tĩnh từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII.



Em hãy nêu tên những danh nhân nổi tiếng ở Hà Tĩnh.

TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN Ở HÀ TĨNH

Sau khi tìm hiểu chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được một số thuận lợi và khó khăn về tài nguyên thiên nhiên đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Trình bày được hiện trạng khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên ở Hà Tĩnh.
- Đề xuất được một số giải pháp khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.



Hình 2.1. Toàn cảnh bờ biển, bãi tắm Xuân Hải, thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà

Hà Tĩnh nằm trong vùng Bắc Trung Bộ, có thiên nhiên đa dạng từ miền núi đến đồng bằng ven biển.



Bằng những hiểu biết của mình, em hãy cho biết ảnh hưởng của tài nguyên thiên nhiên đến sự phát triển kinh tế tỉnh Hà Tĩnh. Hiện trạng khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên ở Hà Tĩnh như thế nào?



1 Tài nguyên thiên nhiên đối với phát triển kinh tế

a. Đặc điểm tài nguyên thiên nhiên

Hà Tĩnh là tỉnh có địa hình đa dạng gồm vùng núi, trung du, đồng bằng và biển, trong đó đồi núi chiếm gần 80% diện tích tự nhiên. Địa hình Hà Tĩnh hẹp và dốc, nghiêng dần từ Tây sang Đông. Phía Tây là vùng núi, kế tiếp là miền đồi đến dải đồng bằng nhỏ hẹp và cuối cùng là các bãi cát ven biển. Tài nguyên đất ở Hà Tĩnh đa dạng, gồm nhiều loại đất thuộc nhóm đất feralit và đất phù sa. Nhóm đất feralit có diện tích lớn nhất, chiếm khoảng 51,6% diện tích đất tự nhiên, phân bố chủ yếu ở trung du miền núi. Nhóm đất phù sa chiếm 17,7% diện tích đất tự nhiên, phân bố chủ yếu ở vùng ven biển. Ngoài ra còn các nhóm đất cát, đất phèn, đất mặn phân bố ven biển, nhóm đất bạc màu phân bố rải rác phía chân đồi,...

Hà Tĩnh có khí hậu nhiệt đới gió mùa với hai mùa rõ rệt: mùa hạ và mùa đông. Nhiệt độ trung bình hàng năm từ 24 – 26°C. Mùa hạ từ tháng 4 đến tháng 10, khí hậu khô nóng kèm theo nhiều đợt gió phơn Tây Nam (gió Lào). Mùa đông từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau với nhiệt độ thấp, gió thổi chủ yếu trong mùa này là gió mùa Đông Bắc. Lượng mưa bình quân hàng năm của Hà Tĩnh từ 2 000 – 2 800 mm. Mưa nhiều từ tháng 8 đến tháng 11, chiếm 60 – 70% lượng mưa cả năm. Tháng 8 đến tháng 11 thường có nhiều đợt bão, áp thấp nhiệt đới và các hình thể thời tiết khác gây mưa, lũ lớn.

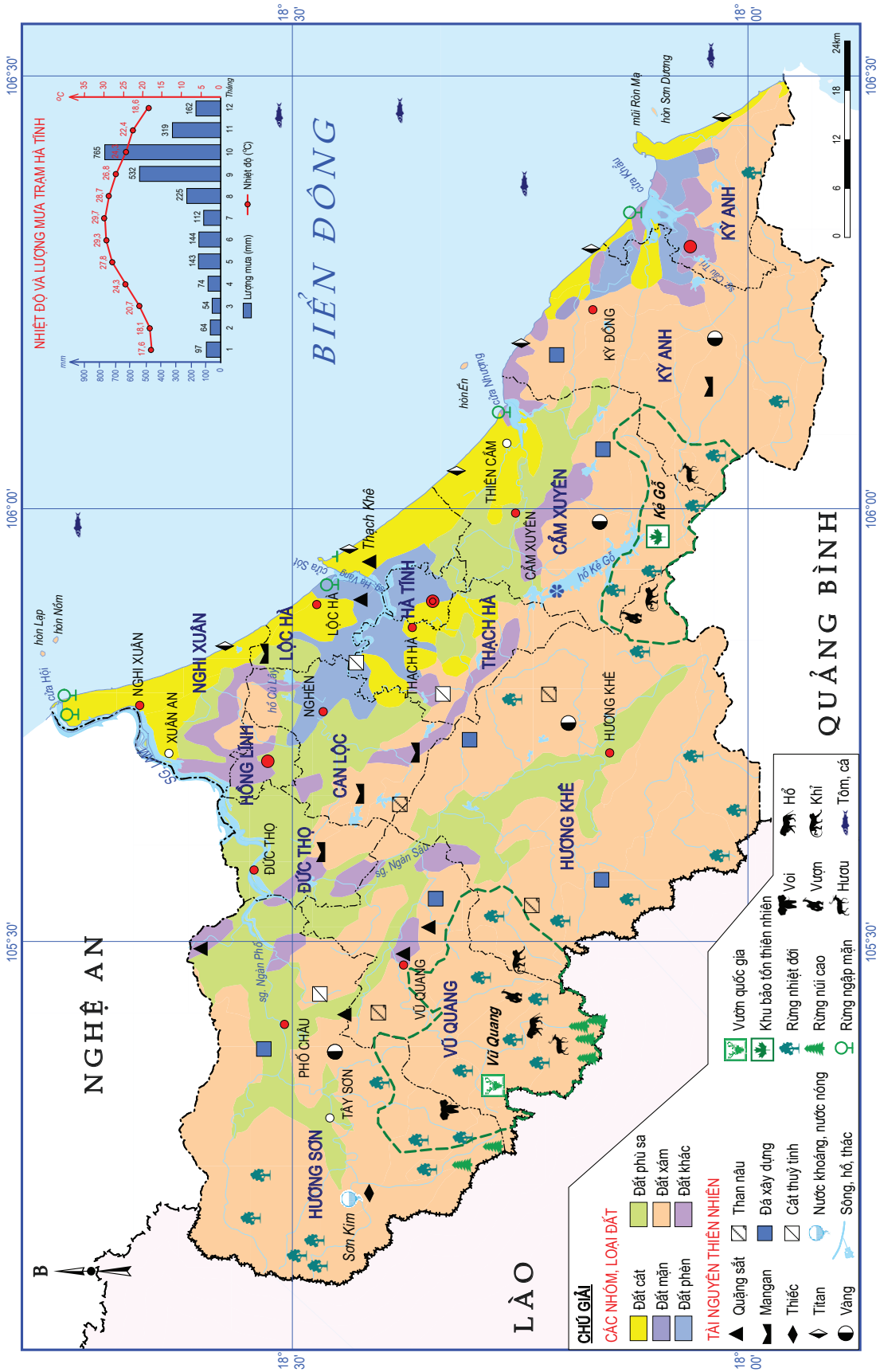
Tài nguyên nước ở Hà Tĩnh dồi dào. Toàn tỉnh có trên 30 con sông lớn nhỏ với tổng chiều dài trên 400 km, trữ lượng nước khoảng 11 – 13 tỉ m³/năm, có 478 hồ chứa có tổng dung tích chứa trên 1,63 tỉ m³. Phần lớn các sông ngắn, dốc, diện tích lưu vực bé. Chế độ nước của sông phụ thuộc vào chế độ khí hậu. Mùa lũ của sông trùng với mùa mưa (từ tháng 9 đến tháng 11).



Hình 2.2. Hồ Kê Gỗ, xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên



Hình 2.3. Vườn Quốc gia Vũ Quang, thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang



Hình 2.4. Bản đồ tài nguyên thiên nhiên tỉnh Hà Tĩnh

Diện tích rừng của Hà Tĩnh là 312 102 ha, trong đó rừng tự nhiên là 216 927 ha, rừng trồng là 95 175 ha. Động thực vật ở Hà Tĩnh rất đa dạng, phong phú với 2 993 loài thực vật và 1 095 loài động vật có xương sống, trong đó có nhiều loài quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ như: về thực vật có lim, táu,..., về động vật có: sao la, mang lớn, voi, vượn má trắng, trĩ sao, gà lôi, đặc biệt nhiều loài quý hiếm có tên trong Sách đỏ Việt Nam. Hà Tĩnh có Vườn Quốc gia Vũ Quang và Khu bảo tồn thiên nhiên Kê Gồ là địa bàn sinh sống của hàng ngàn loài động, thực vật. Năm 2019, Vườn Quốc gia Vũ Quang đã được công nhận danh hiệu Vườn di sản ASEAN.

Hà Tĩnh có nhiều loại khoáng sản, trong đó quặng sắt ở Thạch Khê có trữ lượng lớn nhất Đông Nam Á (khoảng 544 triệu tấn) và các khoáng sản vật liệu xây dựng. Ngoài ra, còn có các loại khoáng sản đáng chú ý như: nước khoáng Nậm Chốt ở Sơn Kim, huyện Hương Sơn (nhiệt độ từ 70 – 80°C, chứa nhiều khoáng chất), quặng sericit ở xã Sơn Bình (huyện Hương Sơn).

b. Thuận lợi

Tài nguyên đất ở Hà Tĩnh phong phú, cùng với khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp phát triển với cơ cấu cây trồng đa dạng: cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả,... Ngoài ra, khí hậu có một mùa đông lạnh, cho phép trồng rau vụ đông có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.

Khí hậu với lượng bức xạ lớn, thuận lợi để khai thác nguồn năng lượng mặt trời.

Tài nguyên nước dồi dào là nguồn cung cấp nước chính cho sản xuất nông nghiệp và phục vụ nhu cầu sinh hoạt. Hệ thống các sông đổ ra biển tạo thành các vùng nước lợi rộng khoảng 6 000 ha, thích hợp nuôi trồng thủy hải sản như tôm, cua, cá, động vật thân mềm và nuôi trồng rong biển. Sông ở miền núi dốc, nhiều thác ghềnh, có tiềm năng thủy điện lớn.

Tài nguyên sinh vật phong phú với vườn quốc gia Vũ Quang đa dạng sinh học cao, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái và nghiên cứu khoa học.

Tài nguyên khoáng sản thuận lợi để phát triển các ngành công nghiệp khai khoáng, làm nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến và xây dựng.

c. Khó khăn

Địa hình của Hà Tĩnh phân hoá phức tạp. Ở khu vực miền núi phía Tây, địa hình bị chia cắt mạnh, độ dốc lớn, gây khó khăn cho giao thông vận tải và sản xuất nông nghiệp.

Khí hậu Hà Tĩnh khắc nghiệt, địa hình hẹp ngang, sông ngắn, dốc,... nên trên địa bàn tỉnh thường xuyên có nhiều thiên tai như bão, lũ quét, lũ lụt, ngập úng, hạn hán,... Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là điều kiện để dịch bệnh có cơ hội phát

tán rộng. Năng nóng kéo dài cũng làm tăng hiện tượng hạn hán và xâm nhập mặn, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và gây cháy rừng.

Ngoài mỏ quặng sắt có trữ lượng lớn nhất nhưng chưa được khai thác, các khoáng sản khác ở Hà Tĩnh trữ lượng nhỏ lẻ và phân tán.

Tài nguyên sinh vật của tỉnh đa dạng và phong phú. Tuy nhiên thế mạnh về tài nguyên sinh vật của tỉnh chưa được phát huy. Bên cạnh đó, tài nguyên rừng ở Hà Tĩnh đang bị suy giảm chủ yếu do: cháy rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, phá rừng, khai thác rừng trái phép,...



Dựa vào thông tin và kiến thức đã học, em hãy:

1. Nêu đặc điểm chính của tài nguyên thiên nhiên ở Hà Tĩnh.
2. Trình bày những thuận lợi và khó khăn của tài nguyên thiên nhiên đối với phát triển kinh tế ở Hà Tĩnh.

2 Khai thác và sử dụng một số tài nguyên thiên nhiên ở Hà Tĩnh

a. Khai thác tài nguyên đất

Ngành nông nghiệp đang khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, khí hậu để phát triển nhiều loài cây trồng, vật nuôi có giá trị.

Tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh Hà Tĩnh năm 2020 khoảng 599 400 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp khoảng 138 800 ha, chiếm 23,3% diện tích đất tự nhiên của toàn tỉnh. Diện tích đất trồng cây hàng năm khoảng 93 300 ha, đất trồng cây lâu năm khoảng 45 500 ha. Ngành trồng trọt với các cây trồng chính là lúa, lạc và cây ăn quả. Diện tích trồng lúa chiếm 49,5% diện tích đất sản xuất nông nghiệp, chiếm 73,6% diện tích đất trồng cây hàng năm và có xu hướng ngày càng giảm.

Bảng 2.1. Hiện trạng sử dụng đất của tỉnh Hà Tĩnh năm 2020

Loại đất	Số lượng (ha)	Cơ cấu (%)
Tổng diện tích tự nhiên	599 445,1	100,0
I. Đất nông nghiệp	499 863,1	83,4
1. Đất sản xuất nông nghiệp	139 397,6	23,3
– Đất trồng cây hàng năm	93 469,3	15,6
+ Đất trồng lúa	68 802,1	11,5
+ Đất trồng cây hàng năm khác	24 667,2	4,1
– Đất trồng cây lâu năm	45 928,3	7,7
2. Đất lâm nghiệp	352 512,1	58,8

Loại đất	Số lượng (ha)	Cơ cấu (%)
3. Đất nuôi trồng thủy sản	5 450,7	0,9
4. Đất làm muối và nông nghiệp khác	2 502,7	0,4
II. Đất phi nông nghiệp	87 135,5	14,5
III. Đất chưa sử dụng	12 446,5	2,1

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh năm 2020)

Trong trồng trọt, đã chú trọng đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới giống và kĩ thuật canh tác, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng nông sản. Diện tích lúa giảm, nhưng năng suất và sản lượng tăng. Các địa phương có diện tích và sản lượng lúa cao nhất trong tỉnh là huyện Cẩm Xuyên, Can Lộc, Đức Thọ,...



Hình 2.5. Trồng dưa lưới trên đất hoang hoá ở xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh



Hình 2.6. Trồng cam bù ở xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn



Hình 2.7. Trồng bưởi ở huyện Hương Khê



Hình 2.8. Trồng chè ở nông trường Tây Sơn, huyện Hương Sơn

Nhiều diện tích trồng lúa kém hiệu quả đã được chuyển đổi sang trồng các cây có giá trị kinh tế cao như cây ăn quả, cây công nghiệp,... góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, cải tạo đất xấu, đất bạc màu,... Trên địa bàn tỉnh đã

hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, mang lại hiệu quả kinh tế cao như vùng trồng cây ăn quả (cam, bưởi), trồng cây công nghiệp (chè)... ở các huyện Hương Sơn, Hương Khê,...

? Dựa vào bảng số liệu và thông tin, em hãy:

1. Nhận xét hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp ở Hà Tĩnh.
2. Trình bày một số phương thức khai thác tài nguyên đất ở Hà Tĩnh.



Hình 2.9. Hồ chứa nước Ngàn Trươi – Cẩm Trang, huyện Vũ Quang

EM CÓ BIẾT?

Hồ Kẻ Gỗ là hồ nhân tạo lớn thứ hai của Hà Tĩnh. Hồ được xây dựng từ năm 1976 và hoàn thành vào năm 1980. Hồ có chiều dài 30 km với 1 đập chính và 3 đập phụ, dung tích 345 triệu m³.

Chức năng chính của hồ là cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, điều tiết lũ. Hồ là một phần của khu bảo tồn thiên nhiên có đa dạng sinh học cao. Với phong cảnh đẹp, hồ Kẻ Gỗ còn là điểm du lịch nổi tiếng ở Hà Tĩnh.



Hình 2.10. Đập chính ở hồ Kẻ Gỗ, xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên

b. Khai thác tài nguyên nước

Nguồn tài nguyên nước dồi dào đang được khai thác phục vụ cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt. Với 478 hồ chứa nước, tỉnh đã xây dựng 494 trạm bơm, 86 đập dâng nhằm cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, nuôi trồng thủy sản và điều tiết lũ.

Các con sông ở Hà Tĩnh với đặc điểm ngắn và dốc, có nhiều lợi thế để xây dựng các nhà máy thủy điện. Nhiều nhà máy thủy điện với công suất trung bình

và nhỏ đã được xây dựng ở các huyện miền núi như thủy điện Hương Sơn, thủy điện Ngàn Trươi,...

Tổng chiều dài có thể khai thác cho giao thông đường thủy trên địa bàn tỉnh gần 250 km, trên các sông: sông La, sông Nghèn, sông Rào Cái, sông Ngàn Sâu, sông Ngàn Phố,...

Với lợi thế về ao, hồ, sông,... Hà Tĩnh có điều kiện để phát triển nghề nuôi trồng thủy sản. Hiện nay, diện tích nuôi trồng thủy sản ở Hà Tĩnh khoảng 7 500 ha với nhiều mô hình nuôi cá cho hiệu quả kinh tế cao.

? Dựa vào thông tin và kiến thức đã học, em hãy:

1. Kể tên các ngành/ngề sử dụng tài nguyên nước ở Hà Tĩnh.
2. Nêu một số phương thức khai thác tài nguyên nước ở Hà Tĩnh.

c. Khai thác tài nguyên khoáng sản

Khoáng sản được khai thác ở Hà Tĩnh chủ yếu là vật liệu xây dựng như: đá, cát, sỏi. Hiện nay, có trên 76 mỏ khai thác vật liệu xây dựng đã được cấp phép, đang khai thác phục vụ nhu cầu xây dựng trong và ngoài tỉnh.

? Dựa vào thông tin và kiến thức đã học, em hãy:

1. Kể tên các ngành sử dụng tài nguyên khoáng sản ở Hà Tĩnh.
2. Trình bày hiện trạng khai thác khoáng sản ở Hà Tĩnh.

3 Suy thoái tài nguyên thiên nhiên

Quá trình khai thác tài nguyên thiên nhiên của con người, cùng với tác động của tự nhiên đang làm cạn kiệt và suy thoái tài nguyên thiên nhiên ở Hà Tĩnh với một số biểu hiện như:

Đất ở vùng đồi núi có hàm lượng mùn, các chất dinh dưỡng và các chất khoáng bị giảm,... do quá trình sạt lở, rửa trôi, xói mòn và thoái hoá đất diễn ra mạnh ở những khu vực có độ dốc lớn, không có lớp phủ thực vật. Đất đồng bằng, ven biển thường bị ô nhiễm do việc sử dụng phân hoá học liên tục với số lượng lớn và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật bừa bãi, không đúng quy định gây nên hiện tượng axit hoá, ô nhiễm đất nông nghiệp.



Hình 2.11. Khai thác, chế biến đá gây ô nhiễm môi trường

Nguồn nước mặt ở một số sông, hồ và nước ngầm trên địa bàn tỉnh có dấu hiệu ô nhiễm do nước thải, rác thải ở các khu dân cư, sản xuất công nghiệp, khai thác khoáng sản, chế biến thực phẩm, thủy sản,... ở nhiều nơi chưa qua xử lý hoặc chỉ xử lý sơ sài, chưa đạt quy chuẩn cho phép đã thải trực tiếp ra các kênh dẫn, sông, hồ hoặc trên mặt đất.



Hình 2.12. Rác chặm xử lý gây ô nhiễm môi trường

Việc khai thác nguồn tài nguyên khoáng sản một mặt cung cấp nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp và xây dựng, góp phần phát triển kinh tế – xã hội, nhưng mặt khác quá trình khai thác, chế biến cũng gây ô nhiễm môi trường và làm cạn kiệt nguồn tài nguyên không tái tạo. Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép như đất, cát làm vật liệu xây dựng vẫn đang diễn ra ở một số nơi trên địa bàn tỉnh. Việc khai thác cát trái phép và tác động của tự nhiên đã làm cho đất canh tác ở 2 bên bờ sông bị xói lở.

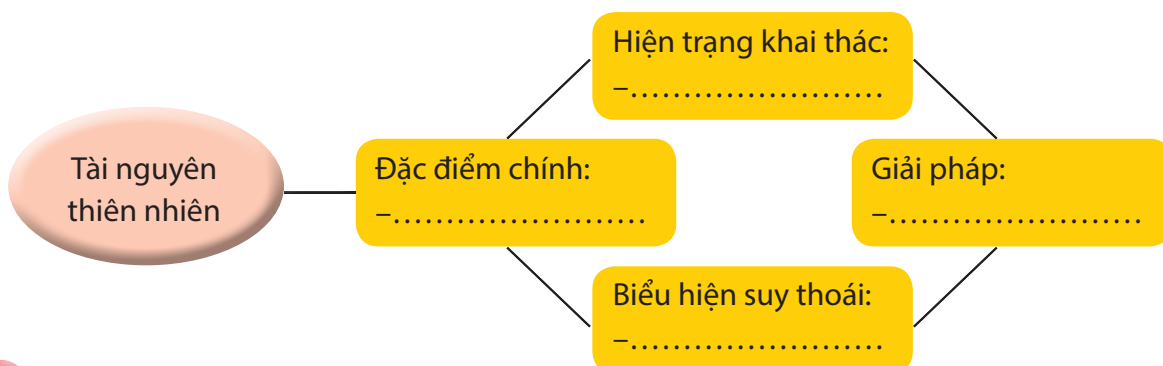


Dựa vào thông tin và kiến thức đã học, em hãy:

1. Trình bày một số biểu hiện của suy thoái tài nguyên thiên nhiên ở Hà Tĩnh.
2. Nêu hậu quả của suy thoái tài nguyên thiên nhiên.
3. Đề xuất một số biện pháp sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở Hà Tĩnh.



Lựa chọn một trong những tài nguyên thiên nhiên ở Hà Tĩnh và tóm tắt theo gợi ý sau:



Chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

- 1 Tìm hiểu phương thức khai thác tài nguyên đất hoặc nước ở địa phương em.
- 2 Tìm hiểu những giải pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên mà địa phương em đã và đang thực hiện.

TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN Ở TỈNH HÀ TĨNH

Sau khi tìm hiểu chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được những tiềm năng về tự nhiên để phát triển kinh tế biển ở Hà Tĩnh.
- Nêu được một số hoạt động khai thác tài nguyên biển ở Hà Tĩnh.
- Đề xuất một số giải pháp bảo vệ tài nguyên biển ở Hà Tĩnh.



Hà Tĩnh có đường bờ biển dài 137 km với vùng biển rộng lớn. Dựa vào tiềm năng biển phong phú, Hà Tĩnh đã khai thác thể mạnh và phát triển nhiều ngành kinh tế gắn với biển.



Bằng những hiểu biết của mình, em hãy cho biết sự phong phú của tài nguyên biển tỉnh Hà Tĩnh. Tỉnh đã khai thác để phát triển kinh tế biển ra sao?



1 Tiềm năng phát triển kinh tế biển ở Hà Tĩnh

a. Nguồn lợi thủy sản



Hình 3.1. Cửa biển Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh



Hình 3.2. Cửa Sót, huyện Lộc Hà

Hà Tĩnh có bờ biển dài 137 km với tổng diện tích vùng biển gấp hơn 3 lần diện tích đất liền (tương đương 18 400 km²), biển Hà Tĩnh có tiềm năng lớn để khai thác và nuôi trồng thủy sản.

Theo thống kê, trữ lượng hải sản ở vùng biển Hà Tĩnh khá phong phú. Có khoảng 267 loài cá, trữ lượng cá ước tính khoảng 85 800 tấn, trong đó có khoảng 44 800 tấn cá tầng đáy và 41 000 tấn cá tầng nổi, với nhiều loài cá có giá trị kinh tế cao như cá chim, cá thu, cá nhỡ, cá hồng,... Ngoài ra, các hải sản khác cũng rất phong phú như tôm (có trữ lượng từ 500 – 600 tấn), mực (có trữ lượng từ 3000 – 3 500 tấn), cua, ghẹ,...

Nguồn lợi về các loài nhuyễn thể (nghêu, sò, ốc, hào,...) cũng rất phong phú với nhiều loại có giá trị kinh tế cao, đặc biệt là ốc hương.

Một số ngư trường có nhiều loại hải sản như tôm hùm, mực, hải sâm,... Những đặc tính lí hoá thuận lợi đã tạo điều kiện cho các nhóm sinh vật tầng nổi phát triển, kéo theo đa dạng sinh học cao.



Hình 3.4. Chợ cá Cồn Gò Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên



Hình 3.5. Nuôi cá lồng bè trên sông Hộ Độ, Xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh

Hà Tĩnh có trên 30 con sông lớn nhỏ với nhiều cửa sông đổ ra biển, nhiều vũng vịnh, mặt nước thuận lợi để nuôi trồng thủy sản nước lợ và nước mặn. Diện tích nuôi trồng thủy sản nước mặn lợ là 7 232 ha, diện tích nuôi trên cát là 3 000 ha. Mặt khác, rừng ngập mặn là môi trường sống của nhiều loài động thực vật, bảo vệ sự đa dạng sinh học và nguồn lợi hải sản.



Dựa vào thông tin trên, hãy trình bày tiềm năng phát triển ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản ở Hà Tĩnh.

b. Tiềm năng phát triển giao thông vận tải biển, du lịch biển

Dọc bờ biển Hà Tĩnh có nhiều vũng vịnh thuận lợi để xây dựng cảng nước sâu, hình thành hệ thống giao thông đường biển trong nước và quốc tế (nổi bật nhất là cảng Vũng Áng có vai trò trung chuyển hàng hoá cho nước bạn Lào). Dọc bờ biển Hà Tĩnh còn có nhiều sông đổ ra biển, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng các cảng cá, phát triển khai thác thuỷ sản.

Hà Tĩnh có nhiều bãi biển đẹp, sạch với cảnh quan thiên nhiên phong phú thuận lợi cho phát triển du lịch biển. Hà Tĩnh có các bãi biển đẹp như: Xuân Thành (Nghị Xuân), Xuân Hải (Lộc Hà), Thạch Hải (Thạch Hà), Thiên Cẩm (Cẩm Xuyên), Kỳ Xuân (Kỳ Anh), Hoàn Sơn (thị xã Kỳ Anh),...



Hình 3.6. Biển Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên



Dựa vào thông tin, nêu tiềm năng phát triển giao thông vận tải biển và du lịch biển ở Hà Tĩnh.

c. Tiềm năng khoáng sản biển và năng lượng từ biển

Biển Hà Tĩnh có một số tài nguyên khoáng sản: dọc ven biển là các mỏ khoáng sản titan, mỏ sắt,... tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành công nghiệp khai thác khoáng sản.



Hình 3.7. Biển Hoàn Sơn, thị xã Kỳ Anh

Vùng biển Hà Tĩnh có tiềm năng lớn về năng lượng sóng và thủy triều, điện mặt trời và điện gió. Chế độ thủy triều ở vùng ven biển Hà Tĩnh thuộc chế độ nhật triều, trong tháng xuất hiện 2 lần triều cường với chu kỳ khoảng 14 – 15 ngày. Biên độ triều lớn nhất trong năm thường xuất hiện vào tháng 5 và 6. Theo Báo cáo “Hệ

thống và tiềm năng năng lượng ven biển” do Trung tâm quy hoạch, điều tra, đánh giá tài nguyên – môi trường biển và hải đảo thực hiện, khả năng phát triển điện sóng và thủy triều ở Hà Tĩnh là rất lớn. Hiện nguồn năng lượng biển (như năng lượng sóng, thủy triều) vẫn chỉ ở dạng tiềm năng, chưa được khai thác.

? *Nêu tiềm năng phát triển ngành công nghiệp khai thác khoáng sản và năng lượng sạch ở Hà Tĩnh.*

2 Phát triển tổng hợp kinh tế biển

Với tài nguyên biển phong phú, Hà Tĩnh đã khai thác và phát triển kinh tế biển với các ngành chính như khai thác và nuôi trồng thủy sản, du lịch biển, giao thông vận tải biển, dịch vụ Logistics,...

a. Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản

Nghề khai thác hải sản đã được phát triển từ lâu và đang dần chuyển sang phương thức khai thác hải sản có giá trị kinh tế cao. Người dân của Hà Tĩnh đã đầu tư nhiều tàu thuyền công suất lớn để có thể đánh bắt xa bờ, hình thành các tổ, đội, nghiệp đoàn nghề cá trên biển nhằm hỗ trợ khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Năm 2020, toàn tỉnh có 3 692 tàu cá với hai cảng cá chính là cảng Cửa Hội và cảng Cửa Sót. Sản lượng khai thác thủy sản năm 2020 đạt gần 39 500 tấn.

Nuôi trồng thủy sản ở Hà Tĩnh chủ yếu là nuôi nước mặn, nước lợ. Đến năm 2020, diện tích nuôi trồng thủy sản mặn, nước lợ của Hà Tĩnh đạt 2 954 ha với loài thủy sản chủ đạo là tôm thẻ chân trắng, tôm sú, nhuyễn thể, cua,... Hình thức nuôi trồng chủ yếu là quảng canh nhưng hiện nay đang phát triển hình thức nuôi thâm canh công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với bảo vệ môi trường.



Hình 3.8. Ngư dân chuẩn bị ra khơi đánh bắt hải sản ở xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh

b. Phát triển tổng hợp giao thông vận tải biển

Hà Tĩnh có nhiều tiềm năng phát triển tổng hợp giao thông vận tải biển, bao gồm: cảng biển, vận tải biển, cơ sở hạ tầng, dịch vụ hàng hải,... cho vùng Bắc Trung Bộ, nước Lào và Thái Lan. Giao thông vận tải biển của tỉnh phát triển với 2 cảng chính là cảng Vũng Áng – Sơn Dương và cảng Xuân Hải. Cảng nước sâu Vũng Áng của Hà Tĩnh là một trong những cảng nước sâu lớn nhất của khu vực Bắc Trung Bộ, có khả năng tiếp nhận tàu trên 20 vạn tấn. Cụm cảng Vũng Áng – Sơn Dương là cửa ngõ quan trọng, nơi trung chuyển hàng hoá cho nước Lào và Đông Bắc Thái Lan. Khu bến cảng tổng hợp Vũng Áng, hiện có 02 bến tổng hợp đang hoạt động với tổng công suất các bến từ 5 – 7 triệu tấn/năm. Khu bến chuyên dụng Sơn Dương phục vụ cho liên hợp luyện kim và công nghiệp nặng.



Hình 3.9. Cảng Vũng Áng – Sơn Dương, thị xã Kỳ Anh

Khu kinh tế Vũng Áng trở thành khu kinh tế phát triển nhất của tỉnh, có tiềm năng xây dựng để trở thành trung tâm Logistics của khu vực và là đầu mối giao thương quốc tế.

Thời gian qua đã có một số doanh nghiệp lớn chuyên kinh doanh dịch vụ vận tải, kho bãi hàng hoá hoạt động hiệu quả, như: Công ty Cổ phần xây lắp thương mại dịch vụ du lịch Thương Phú, Công ty TNHH thương mại vận tải Bình Nguyên, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Viết Hải, kho tập kết hàng hoá của Công ty TNHH Bình Hà,... và hàng trăm kho hàng hoá thương mại được phân phối trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã quy hoạch trung tâm logistics tại Khu kinh tế Vũng Áng có quy mô hơn 133 ha (thuộc xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh) với 6 phân khu chức năng gồm: khu kho logistics, khu quản lý điều hành; dịch vụ tài chính ngân hàng và dịch vụ phụ trợ; khu nhà dịch vụ lưu trú cho chuyên gia, khách hàng và dịch vụ thiết yếu; đất giao thông, bãi đậu xe; khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật; cây xanh,...

c. Du lịch biển và khai thác khoáng sản

Hà Tĩnh có nhiều bãi biển đẹp như: Xuân Thành, Thiên Cẩm, Xuân Hải, Kỳ Xuân,... Du lịch biển ở Hà Tĩnh phát triển, tập trung chủ yếu vào mùa hè với hình thức nghỉ dưỡng, tắm biển,... Cơ sở hạ tầng và các dịch vụ du lịch được đầu tư xây dựng tại các điểm du lịch như các khu nghỉ dưỡng ở Quỳnh Viên, Xuân Thành,...

Bên cạnh đó, nước biển Hà Tĩnh có nồng độ muối cao, chất lượng môi trường tốt nên có nhiều thuận lợi để phát triển nghề muối phục vụ cho sinh hoạt và công nghiệp, với sản lượng khai thác hàng năm khoảng 35 000 tấn.

Nghề làm muối được phát triển từ lâu đời ở Hà Tĩnh. Hiện nay, sản xuất muối của tỉnh chủ yếu ở xã Kỳ Hà (huyện Kỳ Anh), một số xã khác như xã Hộ Độ, xã Thạch Châu (huyện Lộc Hà),... Do giá cả thấp, sản xuất muối bằng phương pháp thủ công, hiệu quả không cao nên nhiều người dân chuyển đổi nghề khác.



Dựa vào thông tin và kiến thức đã học, hãy:

- Trình bày tình hình phát triển các ngành kinh tế biển ở Hà Tĩnh.
- Tại sao phải phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển?

3 Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển

Rừng ngập mặn có hệ sinh thái đa dạng, có nhiều loài thủy sinh vật phát triển, nơi duy trì nguồn lợi thủy sản trong vùng. Trong những năm qua, diện tích rừng ngập mặn của Hà Tĩnh giảm dần, từ 2 033,71 ha năm 2000 xuống còn 789 ha năm 2016. Trong khai thác hải sản, việc sử dụng các biện pháp khai thác, đánh bắt kém hiệu quả đã làm cho nguồn lợi thủy sản ven bờ bị suy giảm. Nhiều loài hải sản có giá trị cao bị suy giảm nghiêm trọng như tôm hùm, bào ngư, điệp,...

Môi trường biển ven bờ đang có nguy cơ bị ô nhiễm do hoạt động sản xuất và sinh sống của người dân. Rác thải, nước thải trong sinh hoạt và sản xuất chưa được xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn thải ra ven biển gây nguy cơ ô nhiễm môi trường.

Để khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ môi trường biển, phát triển kinh tế biển bền vững, một số giải pháp cần được thực hiện là:

- Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác biển, nghiêm cấm đánh bắt thủy hải sản bằng các phương tiện hủy diệt như chất nổ, điện,...
- Phòng ngừa và ngăn chặn ô nhiễm biển kết hợp với xử lý ô nhiễm biển: quản lý nguồn thải từ các dòng sông; xây dựng các hệ thống xử lý nước thải, chất thải ở các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu dân cư ven biển,...
- Sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên biển.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về việc bảo vệ môi trường biển. Tích cực phát động các phong trào như dọn dẹp vệ sinh, rác thải ở vùng biển.
- Bảo vệ và trồng rừng ngập mặn, bảo vệ các rạn san hô, đa dạng sinh học biển.



1. Hãy trình bày một số biểu hiện ô nhiễm môi trường biển ở Hà Tĩnh.

2. Nêu một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển.

3. Theo em, muốn khai thác hợp lí và bảo vệ tài nguyên môi trường biển chúng ta cần phải làm gì?



- 1 Mô tả thực trạng tài nguyên biển và ngành nghề khai thác tài nguyên biển ở Hà Tĩnh.
- 2 Mô tả một trong những phương thức khai thác tài nguyên biển ở địa phương.



Chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

- 1 Tìm hiểu tình hình khai thác tài nguyên biển ở địa phương em và đề xuất một số giải pháp bảo vệ tài nguyên biển.
- 2 Viết đoạn văn ngắn hoặc vẽ tranh, làm poster,... tuyên truyền mọi người bảo vệ tài nguyên và môi trường biển.

Sau khi tìm hiểu chủ đề này, em sẽ:

- Kể được tên một số làn điệu dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh.
- Nêu được cảm nhận của bản thân về lời ca, âm nhạc của một làn điệu dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh phổ biến.
- Hát được một vài làn điệu trong hệ thống làn điệu gốc của dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh.
- Đề xuất được biện pháp để bảo tồn, giữ gìn và phát triển dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh ở Hà Tĩnh.



- Nghe làn điệu ví phường vải. Nêu cảm nhận của em về nội dung lời ca sau khi nghe làn điệu đó.
- Em có thể hát một bài theo làn điệu Ví, Giặm được không?



1 Đọc bài viết dưới đây và thực hiện yêu cầu:

VÍ PHƯỜNG VẢI

(Thạch Hà - Hà Tĩnh)

Người hát: Bà Dần

Kí âm: Vi Phong

Nhịp tự do

Người ơi! ơi Thiếp thương chàng đừng
 cho ai ơ biết, Chàng thương thiếp thì
 đừng để cho ai ơ hay i. Rồi ra miệng thế lắt
 lay chứ cục chàng chín rười (thì) khổ thiếp
 đây i ơ mười phần.



Hình 4.1. Câu lạc bộ dân ca Ví, Giặm xã Trường Lưu, huyện Can Lộc thực hành diễn xướng Ví phường vải



Hình 4.2. Liên hoan các câu lạc bộ dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh 2020

Ví, Giặm là loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian mang bản sắc riêng của nhân dân xứ Nghệ (Nghệ An và Hà Tĩnh). Dân ca Ví, Giặm được hát cùng với nhiều hoạt động trong cuộc sống như lúc ru con, khi làm ruộng, chèo thuyền, lúc dệt vải, xay lúa,... Do vậy, có tên gọi theo các hình thức lao động và sinh hoạt như: Ví phường vải, Ví phường đan, Ví phường nón, Ví phường củi, Ví trèo non, Ví dò đưa, Giặm ru, Giặm kể, Giặm khuyên,... Hai lối hát dân ca này thường được hát xen kẽ cùng nhau nên có tên ghép là dân ca Ví, Giặm.

Ví là lối hát tự do, không có nhịp rõ ràng. Người hát có thể dựa vào thanh sắc của lời thơ mà hát âm điệu cao, thấp, ngắn, dài. Do vậy, âm điệu của Ví thường dàn trải, mênh mang, xao xuyến,...

Giặm là lối hát có nhịp điệu, tiết tấu rõ ràng, lời ca thường theo thể thơ 5 chữ (cũng có thể là 4, 6, 7 chữ do biến thể). Trong mỗi khổ thơ của Giặm thường có các câu, từ lặp lại hoặc bổ sung từ phụ. Chính đặc điểm này đã tạo nên tên gọi của Giặm (Giặm có nghĩa là thêm vào, chèn vào,...)

Ví và Giặm có đặc điểm chung là lối hát vừa mang tính ngẫu hứng, vừa có thủ tục và quy cách cụ thể; có đặc trưng địa phương về thang âm, điệu thức, tiết tấu, giai điệu và giọng hát. Hình thức diễn xướng có ba loại: hát lẻ, hát đối và hát cuộc. Các cuộc hát thường là hát giao duyên với ba chặng: hát dạo, hát đối và hát

xe kết. Mỗi bên nam, nữ tham gia hát phải có ít nhất hai, ba người, một người hát chính, người còn lại hát theo để đỡ giọng. Điểm khác biệt giữa Ví và Giặm là hát Ví thường có nhịp tự do, khoan thai, còn hát Giặm thường có nhịp điệu, tiết tấu rõ ràng; quy cách và thủ tục hát cuộc của Giặm không chặt chẽ như Ví.

Lời ca của Ví, Giặm là những vần thơ ngắn, dễ nhớ, dễ hát; nội dung đa dạng, ca ngợi những vẻ đẹp trong cuộc sống, tập quán xã hội, lịch sử, tình yêu quê hương, đất nước, con người, mang tính giáo dục sâu sắc. Với đặc điểm tự do, mang tính ngẫu hứng nên rất dễ đặt lời mới cho các làn điệu Ví, Giặm. Dân ca Ví, Giặm còn là nguồn cảm hứng, là chất liệu cho các tác phẩm nghệ thuật mới ra đời làm phong phú thêm cho kho tàng văn hoá dân gian xứ Nghệ.

Ngày 27/11/2014, Ví, Giặm Nghệ Tĩnh đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên Hợp Quốc (UNESCO) ghi vào danh sách Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại. Hiện nay, ở cả hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đều có rất nhiều câu lạc bộ Ví, Giặm làm dấy lên phong trào bảo tồn và phát huy di sản văn hoá dân tộc.

Ngày nay, việc hát dân ca Ví, Giặm chủ yếu là ở các Câu lạc bộ được thành lập tại các cơ sở, đội văn nghệ, cơ quan, đơn vị và trường học,... Người ta thường hát theo bài có sẵn, với sự hỗ trợ của nhạc cụ truyền thống và hiện đại. Việc truyền dạy được tiến hành dưới nhiều hình thức: truyền miệng trực tiếp hoặc ghi hình, ghi âm rồi hát theo. Ví, Giặm ngày càng gắn liền với lối sống và tập quán của cộng đồng người Nghệ Tĩnh, có sức sống mạnh mẽ trong đời sống đương đại, tiếp tục được trao truyền, bảo tồn và phát huy giá trị bằng nhiều biện pháp như: xây dựng cơ sở dữ liệu dân ca Ví, Giặm xứ Nghệ; tổ chức truyền dạy trong cộng đồng và trong trường học; quảng bá và phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức giao lưu, liên hoan giữa các cộng đồng ở trong nước, quốc tế và phát huy các giá trị của Dân ca Ví, Giặm xứ Nghệ gắn với phát triển du lịch,...

(Theo Hồ sơ di sản, tư liệu Cục Di sản văn hoá)

 Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy sắp xếp tên gọi các làn điệu Ví, Giặm.

Ví

Giặm

phường vải

kể

ru

phường củi

phường nón

2 Hãy kể tên một số bài theo điệu Ví, Giặm quen thuộc mà em biết.

3 Tìm hiểu bài Ví đờ đưa sông La.

VÍ ĐÒ ĐƯA SÔNG LA

Người hát: Đức Duy
Lời ca: Lương Hào
Ghi âm: Vi Phong

Chậm, tự do

Người ơi! Dưới bến Tam Soa sương
trùm sóng ơ ơ vỗ. Trên ngọn Tùng
Sơn thông rủ gió gào. Cánh
buồm bạt gió lao đao. Hận chìm đáy
nước hờn cao ngất ơ trời.

Sau khi nghe bài dân ca, em hãy cho biết:

- Cảm xúc của em về làn điệu.
- Cảm nhận của em về nội dung lời ca.



TẬP HÁT VÍ, GIẶM

- 1 Tập hát một làn điệu Ví, Giặm quen thuộc (có thể hát lời mới).
- 2 Tìm hiểu về ý nghĩa của nội dung bài hát.
- 3 Tập diễn các động tác minh họa trong khi hát.



HOẠT ĐỘNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VÍ, GIẶM NGHỆ TĨNH Ở HÀ TĨNH

- 1 Em hãy:
 - Tìm hiểu về hoạt động của các câu lạc bộ Ví, Giặm ở địa phương.
 - Phát biểu ý kiến của em về ý nghĩa của các câu lạc bộ Ví, Giặm.
- 2 Nêu các hoạt động dự kiến của em để góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh ở Hà Tĩnh.

Sau khi tìm hiểu chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được những nét đặc trưng tiêu biểu trong văn hoá ẩm thực của Hà Tĩnh.
- Thuyết minh được về giá trị của văn hoá ẩm thực Hà Tĩnh.
- Làm được sản phẩm để giới thiệu, tôn vinh những giá trị văn hoá ẩm thực đặc sắc của Hà Tĩnh: video/sổ tay ẩm thực/nhật kí ẩm thực,..



Trong việc xác lập giá trị văn hoá của một vùng miền, văn hoá ẩm thực luôn được xem là một phương diện hết sức quan trọng. Với Hà Tĩnh, những đặc trưng của văn hoá ẩm thực cũng chính là những yếu tố nhận diện bản sắc văn hoá của vùng đất này.



Hình 5.1. Hến xúc bánh đa Đức Thọ



Hình 5.2. Bưởi Phúc Trạch



Hình 5.3. Kẹo cu đơ



Hình 5.4. Bánh gai Đức Thọ



1. Hãy nêu những cảm nhận ban đầu của em về văn hoá ẩm thực Hà Tĩnh.

2. Theo em, các đặc điểm về địa hình, khí hậu của Hà Tĩnh có ảnh hưởng như thế nào đến cách chế biến và sử dụng các món ăn của Hà Tĩnh?



Văn hoá ẩm thực ở Hà Tĩnh

Đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu:

Hà Tĩnh có nguồn nguyên liệu phong phú từ biển khơi, đồng ruộng và đồi núi: tôm, cua, cá, mực, ruốc, gạo, lạc, đậu; cam, quýt, bưởi, dẻ núi, cá mát,... Đây là cơ sở tạo nên sự đa dạng, phong phú trong đời sống ẩm thực của người dân Hà Tĩnh. Tuy nhiên, Hà Tĩnh cũng là nơi có khí hậu khắc nghiệt, mùa hè nóng như thiêu, mùa đông rét cắt da cắt thịt. Sự đa dạng của địa hình, sự cực đoan của khí hậu là cơ sở để tạo nên những dấu ấn đặc biệt của văn hoá ẩm thực Hà Tĩnh – nét văn hoá thể hiện rõ những đặc điểm của tự nhiên và con người ở vùng đất này.



Hình 5.5. Cà muối



Hình 5.6. Nhút mít

Trong ẩm thực thường ngày, món ăn của người Hà Tĩnh xưa chủ yếu có nguồn gốc nông nghiệp, được hình thành từ sự cần cơ⁽¹⁾, cần kiệm của những người dân nghèo sống ở vùng đất có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt vào bậc nhất trong cả nước. Đó là vại cà muối mặn, là vại nhút được “bòn” từ phần xơ mít còn lại sau khi dùng hết phần múi chín hoặc từ những quả mít non, cũng có khi là từ phần thân rau muống già hoặc củ chuối, búp măng. Đây là những món ăn được dùng quanh năm, cũng là món ăn để phòng xa “cà thâm bỏ góc chạn, đến khi hoạn nạn hỏi đến cà thâm”, thế nên thường được muối rất mặn để bảo quản được lâu dài. Đó còn là đĩa hến sông La được xào cùng nắm hẹ hay mớ lá lốt; là bát canh dất nấu

⁽¹⁾ Cần cơ: biết lo toan, chặt chẽ để gây vốn làm ăn.

cùng vài quả cà chua hoặc nắm rau hái ngoài vườn; là mớ cá vật kho cùng hành tằm và nghệ cho bữa cơm thêm đậm đà. Dưới bàn tay tảo tần, chắt chiu, khéo léo của những người dân nghèo khó, những món ăn đơn giản ấy đã có được hương vị, sự hấp dẫn riêng, trở thành niềm nhớ thương của những người con xa xứ, là cầu nối giữa họ với quê nhà. Có thể nói, cách chế biến, bày biện món ăn thường ngày chính là minh chứng rõ nét nhất cho khả năng thích ứng, khả năng lo liệu của người Hà Tĩnh. Món ăn thanh đạm, cách ăn cũng rất mực giản dị, không cầu kì. Người Hà Tĩnh nói riêng, người xứ Nghệ nói chung trong ăn uống vẫn quen chặt to, kho mặn. Ứng xử ấy có căn nguyên từ tâm lí thủ thế, tự vệ trước những bất trắc của đời sống, từ nếp sống cần kiệm đến khắc khổ của người dân miền Trung.

Dịp lễ tết, mâm cơm của người Hà Tĩnh thịnh soạn, đẹp mắt hơn nhờ sự góp mặt của những món ăn in dấu sự chăm chút của các bà, các mẹ trong cách bày biện, trang trí. Có thể hiểu đó là một cách thể hiện thái độ tôn trọng, sự biết ơn, lòng thơm thảo của người Hà Tĩnh với tổ tiên, với cộng đồng. Đây cũng là điểm gặp gỡ của văn hoá ẩm thực vùng miền Hà Tĩnh với văn hoá ẩm thực dân tộc Việt Nam.

Cũng ở vùng đất này, từ những khắc nghiệt, cực đoan của khí hậu, người Hà Tĩnh lại có được những sản vật có hương vị ít vùng nào sánh được: vị đậm đà, thơm mát của bưởi Phúc Trạch, cam bù Hương Sơn; vị ngọt đậm của mật mía, vị béo bùi của vừng, của lạc; vị tươi ngon của mực, của tôm. Từ đó, Hà Tĩnh có những món ăn rất tròn vị mà khi đã thưởng thức một lần thì không dễ gì quên.

Có thể nói, văn hoá ẩm thực Hà Tĩnh là yếu tố quan trọng trong việc gìn giữ, bảo lưu các giá trị văn hoá địa phương, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, hun đúc tình cảm của người Hà Tĩnh đối với quê hương cũng như góp phần quảng bá hình ảnh của Hà Tĩnh đối với bạn bè trong nước và quốc tế.



1. Đáp án nào sau đây không mô tả đặc trưng của văn hoá ẩm thực Hà Tĩnh?

A. Món ăn chủ yếu có nguồn gốc nông nghiệp.

B. Trình bày món ăn cầu kì, bắt mắt.

C. Hương vị đậm đà.

D. Minh chứng cho sự cần kiệm, khéo lo liệu của người dân.

2. Em hiểu như thế nào về mối liên hệ giữa đặc điểm địa hình, khí hậu với văn hoá ẩm thực Hà Tĩnh?

3. Nếu được kể tên ba đặc sản ẩm thực của Hà Tĩnh, em sẽ lựa chọn những đặc sản ẩm thực nào? Nêu lí do lựa chọn của em.

4. Từ trải nghiệm của bản thân, hãy cho biết cảm nhận của em về cách chế biến hoặc thưởng thức món ăn của người Hà Tĩnh mà em thấy ấn tượng nhất.

5. Theo em, văn hóa ẩm thực có ý nghĩa và đóng góp như thế nào trong việc tạo nên vẻ đẹp và giá trị của văn hóa quê hương Hà Tĩnh?



- 1 Em hãy tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của một món ăn đặc trưng ở Hà Tĩnh và giới thiệu với các bạn về món ăn đó.
- 2 Hãy tìm hiểu về văn hoá ẩm thực của các vùng đất khác (gợi ý: ẩm thực Hà Nội, Huế, Sài Gòn,...) và lập bảng so sánh với ẩm thực Hà Tĩnh vào vở theo mẫu sau:

STT	Tiêu chí	Địa phương	
		Hà Tĩnh	
1	Những món ăn tiêu biểu		
2	Đặc trưng của món ăn		
3	Cách chế biến, trang trí món ăn		
4	Cách ứng xử, giao tiếp trong ăn uống		

Lưu ý: Giáo viên chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm chọn văn hoá ẩm thực của một địa phương để so sánh với văn hoá ẩm thực Hà Tĩnh.



GIỚI THIỆU VĂN HOÁ ẨM THỰC HÀ TĨNH

Cùng bạn làm sản phẩm quảng bá, tôn vinh những giá trị văn hoá ẩm thực đặc sắc của Hà Tĩnh.

Gợi ý:

- Về hình thức:
Em có thể làm video/sổ tay ẩm thực /nhật kí ẩm thực hoặc một hình thức quảng bá khác phù hợp với khả năng của em.
- Về nội dung: Em cần làm rõ:
 - + Món ăn (tên gọi, nguyên liệu, quy trình sản xuất, chế biến)
 - + Cách ăn (cách thưởng thức, cách giao tiếp, ứng xử trong ăn uống)
 - + Cảm nhận của em về món ăn đó.

NHÀ VĂN, NHÀ THƠ TIÊU BIỂU CỦA HÀ TĨNH

Sau khi tìm hiểu chủ đề này, em sẽ:

- Giới thiệu được những sáng tác nổi bật của các nhà thơ và nhà văn tiêu biểu ở Hà Tĩnh.
- Nêu được giá trị trong các tác phẩm của một số nhà thơ, nhà văn tiêu biểu ở Hà Tĩnh.
- Làm được poster hoặc video giới thiệu thành tựu của một nhà thơ, nhà văn tiêu biểu ở Hà Tĩnh.



1. Sắp xếp các nhà văn, nhà thơ sau đây vào 2 nhóm: Tác giả thời trung đại và tác giả thời hiện đại.



Nguyễn Du



Nguyễn Công Trứ



Xuân Diệu



Huy Cận



Hoàng Ngọc Phách



Xuân Hoài

2. Hãy kể tên một số sáng tác nổi bật của một nhà văn, nhà thơ ở trên mà em biết.

3. Giới thiệu giá trị nổi bật của một trong các tác phẩm mà em vừa nêu tên đó.



Giới thiệu một số dòng họ ở Hà Tĩnh nổi tiếng về sáng tác văn học

Đọc các văn bản sau:



Hình 6.1. Nhà thờ Nguyễn Nghiễm, thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân

(1) Chưa đầy 200 năm, từ giữa thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX, họ Nguyễn Tiên Điền có 5 người đỗ đại khoa, 7 người là hương cống/cử nhân và 7 người là tam trường/tú tài. Nguyễn Quỳnh – người đỗ tam trường đầu tiên trong họ, có 6 con trai thì 2 người đỗ đại khoa là Tiến sĩ Nguyễn Huệ, Hoàng giáp Nguyễn Nghiễm, 1 người đỗ Hương cống là Nguyễn Trọng, 1 người đỗ sinh đồ là Nguyễn Sỹ. Trong 12 con trai của Nguyễn Nghiễm có 1 đại khoa là Tiến sĩ Nguyễn Khản, 5 Hương cống. Không chỉ học hành đỗ đạt mà còn hanh thông hoạn lộ. Cha con, anh em đứng đầu trong triều ngoài quận thời Lê – Trịnh từ Thượng thư, Tư đồ, Tham tụng, Bồi tụng; Tham đốc, Đô chỉ huy lĩnh Trấn thủ, tước công, hầu,... đều có. Có câu: “Bao giờ ngàn Hống hết cây/ Sông Rum hết nước, họ này hết quan” là vì vậy. Dòng họ này nổi bật nhất là sự nghiệp văn chương. Nhiều tác giả, tác phẩm nổi tiếng không chỉ lúc đương thời mà còn có sức sống dài lâu trong lịch sử. Người làm rạng danh cho họ Nguyễn Tiên Điền nhất là Nguyễn Du, với *Thanh Hiên tiền hậu tập*, *Bắc hành tạp lục*, *Nam trung tạp ngâm*, *Văn tế thập loại chúng sinh*,... và đặc biệt là *Truyện Kiều*”.

(Báo Quân đội nhân dân, *Họ Nguyễn Tiên Điền trong lịch sử dân tộc*, 2020)



Hình 6.2. Nhà thờ dòng họ Nguyễn Huy, làng Trường Lưu, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc

(2) Dòng họ Nguyễn ở làng Tràng (Trường Lưu, nay là xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc) có đóng góp quan trọng cho sự phồn vinh của văn học Việt Nam thế kỉ XVIII – nửa đầu thế kỉ XIX. Nổi tiếng văn chương mực thước, Nguyễn Huy Oánh là tác giả của các sách văn học, địa lí, lịch sử, triết học, giáo dục học, tiêu biểu là *Phụng sứ Yên đài tổng ca*, *Thạc đình di cao*, *Bắc dư tập lãm*. Con trai ông là Nguyễn Huy Tự có *Truyện Hoa Tiên* và cháu ông là Nguyễn Huy Hồ có *Mai Đình mộng kí* để đời...

(Nguyễn Huy Mỹ, *Các tác giả dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu, cuộc đời và tác phẩm*, NXB Lao động, 2012, trang 6)



1. Các văn bản trên giới thiệu về những dòng họ nổi tiếng nào trong lĩnh vực sáng tác thơ văn? Kể tên các nhà văn, nhà thơ tiêu biểu của các dòng họ đó.
2. Nêu tên các tác phẩm nổi tiếng của các nhà văn, nhà thơ vừa được nhắc đến.
3. Nêu nhận xét, đánh giá của em về truyền thống sáng tác của các dòng họ lớn ở Hà Tĩnh.



TÌM HIỂU MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN HỌC TIÊU BIỂU CỦA HÀ TĨNH

1 Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

CHÍ KHÍ ANH HÙNG

Vòng trời đất dọc ngang, ngang dọc,
Nợ tang bồng vay trả, trả vay.
Chí làm trai nam bắc đông tây,
Cho phi⁽¹⁾ sức vẫy vùng trong bốn bể.
Nhân sinh tự cổ thùy vô tử,
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh⁽²⁾.
Đã hẳn rằng ai nhục với ai vinh,
Mấy kẻ biết anh hùng khi vị ngộ⁽³⁾.
Cũng có lúc mưa dầm sóng vỗ,
Quyết ra tay buồm lái với cuồng phong⁽⁴⁾.
Chí những toan rời núi lập sông,
Làm nên tiếng anh hùng đầu đấy tỏ.
Đường mây rộng thênh thênh cử bộ⁽⁵⁾,
Nợ tang bồng⁽⁶⁾ trang trắng, vỗ tay reo.
Thành thời thơ túi, rượu bầu.

Nguyễn Công Trứ (Nguyễn Viết Ngoạn, *Nguyễn Công Trứ, tác giả tác phẩm giai thoại*, NXB Quốc gia TP. HCM, 2002)

Chú thích:

⁽¹⁾ Phi: thoả mãn

⁽²⁾ Nhân sinh tự cổ thùy vô tử, Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh: Đời người xưa nay ai chẳng chết. Để lại lòng son rọi ngàn thu.

⁽³⁾ Vị ngộ: chưa gặp

⁽⁴⁾ Cuồng phong: cơn gió xoáy dữ dội

⁽⁵⁾ Cử bộ: cất bước

⁽⁶⁾ Tang bồng: chí làm trai



1. Xác định đề tài và liệt kê các từ ngữ thể hiện “chí làm trai” trong bài thơ.

2. Em đánh giá như thế nào về quan niệm “chí làm trai” của tác giả. Quan niệm đó có điểm gì tích cực còn được vận dụng, phát huy trong thời đại hiện nay?

2 Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:

CHA ĐÀNG NGOÀI, MẸ Ở ĐÀNG TRONG

Cha đàng ngoài, mẹ ở đàng trong.
Ông đồ Nghệ đeo khăn gói đỏ
Vượt đèo Ngang, kiếm nơi cần chữ.
Cha đàng ngoài, mẹ ở đàng trong.
Hai phía đèo Ngang: một mối tơ hồng.

Quê cha Hà Tĩnh đất hẹp khô rang,
Đói bao thuở, cơm chia phần từng bát.
Quê mẹ gió nồm thổi lên tươi mát.
Bình Định lúa xanh ôm bóng tháp Chàm.

Cha đàng ngoài, mẹ ở đàng trong.
Ông đồ nho lấy cô làm nước mắt.
Làng xóm cười giọng ông đồ trọ trẹ,
Nhưng quý ông đồ văn vẻ giỏi giang.
Bà ngoại nói: tôi trọng người chữ nghĩa,
Dám gả con cho cách tỉnh, xa đàng.

Tiếng đàng trong, tiếng đàng ngoài quẩn quít
Vào giữa mái tranh, giường chõng, cột nhà.
Rúa, mô, chừ? Cha hỏi điều muốn biết.
Ngạc nhiên gì, mẹ thốt: úi chui cha!

Con trong vông êm lạnh kêu kéo kẹt
Ru tuổi thơ theo hai điệu bồng trầm.

Mẹ thành thót: qua nhớ thương em bậu;
Cha hát dặm bài “Phụ tử tình thâm”.
Cha đằng ngoài, mẹ ở đằng trong.
Muốn ăn nhút, thì về quê với bố.
Muốn ăn quýt, ăn hồng, theo cha mà về ngoài đó,
Muốn uống nước dừa, ăn xoài chín đỏ,
Muốn ăn bánh tét, bánh tổ,
Thì theo tao, ở mãi trong này.

Đội ơn Thầy, đội ơn Má sinh con.
Cảm ơn Thầy vượt đèo Ngang bất kể!
Cảm ơn Má biết yêu người xứ Nghệ;
Nên máu con hoà chung cả hai miền.

(*Riêng chung*, Xuân Diệu)



1. *Tim hiểu tiểu sử nhà thơ Xuân Diệu. Từ đó, nêu nhận xét về nhan đề bài thơ.*
2. *Liệt kê các từ ngữ chỉ đặc điểm quê cha, quê mẹ của nhà thơ. Qua đó, em hiểu gì về quê hương của nhà thơ.*
3. *Trình bày cảm nhận của em về tình cảm của nhà thơ với quê cha, quê mẹ.*



GIỚI THIỆU THÀNH TỰU CỦA NHÀ VĂN, NHÀ THƠ Ở HÀ TĨNH

- 1 Chọn một trong các nhà văn, nhà thơ ở Hà Tĩnh: Nguyễn Du, Huy Cận, Xuân Diệu.
- 2 Làm poster giới thiệu về tiểu sử, sự nghiệp sáng tác và thành tựu nổi bật của tác giả đó. Đánh giá về những đóng góp và vị trí của tác giả đó trong nền văn học dân tộc.
- 3 Giới thiệu về tiểu thuyết *Tổ Tâm* của Hoàng Ngọc Phách trên các phương diện: Thể loại, đề tài, nhân vật.

Chủ đề

7

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI CHỮ THẬP ĐỎ Ở HÀ TĨNH

Sau khi tìm hiểu chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được một số hoạt động của Hội Chữ thập đỏ tại địa phương.
- Tham gia được một số hoạt động của Hội Chữ thập đỏ tại địa phương phù hợp với lứa tuổi.
- Làm được một số sản phẩm để tuyên truyền về hoạt động của Hội Chữ thập đỏ tại địa phương.



Hình 7.1. Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏ Hà Tĩnh



Hình 7.2. Hiến máu nhân đạo tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh



Hình 7.3. Hội Chữ thập đỏ huyện Cẩm Xuyên trao quà cho 40 trẻ mồ côi tại Trung tâm Trẻ mồ côi huyện Cẩm Xuyên



Hình 7.4. Khám chữa bệnh về mắt cho người nghèo tại bệnh viện đa khoa huyện Lộc Hà

Tổ chức Hội Chữ thập đỏ tỉnh Hà Tĩnh đã trải qua hơn 40 năm xây dựng và trưởng thành. Kể từ khi thành lập đến nay, Hội Chữ thập đỏ Hà Tĩnh ngày một lớn mạnh và không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần quan trọng vào công cuộc đổi mới quê hương.



1. Quan sát ảnh và nêu tên một số hoạt động mà Hội Chữ thập đỏ đã triển khai ở tỉnh Hà Tĩnh.
2. Nêu những hoạt động của Hội Chữ thập đỏ nơi em sinh sống và nêu ấn tượng của em về một trong các hoạt động đó.



1 Một số hoạt động của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Hà Tĩnh

Tổ chức khám, tư vấn chăm sóc sức khỏe, cấp phát thuốc miễn phí cho người dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách, người cao tuổi.

Với mục đích hỗ trợ cho đối tượng là người có công và người có hoàn cảnh khó khăn ít có cơ hội tiếp cận các dịch vụ y tế được tham gia khám sức khỏe, nắm được tình trạng sức khỏe, từ đó tầm soát bệnh và kịp thời chữa trị. Năm 2019, Quỹ Thiện Tâm – Tập đoàn VinGroup hỗ trợ 3 000 cơ sở thuốc bao gồm túi thuốc gia đình, các loại thuốc kháng sinh, thuốc điều trị dạ dày,... với tổng trị giá tiền thuốc là 360 000 000 đồng. Hội Chữ thập đỏ tỉnh phối hợp với Hội Chữ thập đỏ các huyện, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng và Bệnh viện đa khoa các huyện Đức Thọ, Vũ Quang, Hương Sơn, Nghi Xuân, Kỳ Anh, Thạch Hà và Can Lộc tổ chức khám, tư vấn chăm sóc sức khỏe và cấp phát thuốc miễn phí cho người dân các xã Đức Lạng, Đức Đồng, Đức Lạc huyện Đức Thọ; xã Xuân Thành, Xuân Yên huyện Nghi Xuân,...

Tại các đợt khám chữa bệnh, người dân được các y, bác sĩ tiến hành đo huyết áp, khám tổng quát, siêu âm, điện tim và tư vấn về cách phòng chống một số loại bệnh thường gặp đặc biệt trong thời điểm nắng nóng. Trong những năm qua, các cấp hội đã không ngừng kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm để tổ chức các hoạt động khám bệnh, tư vấn chăm sóc sức khỏe, cấp phát thuốc miễn phí,...

Đây là một hoạt động mang ý nghĩa xã hội thiết thực, thể hiện tinh thần tương thân, tương ái góp phần vào việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, chung tay vì sức khỏe cộng đồng và an sinh xã hội.

Năm 2022, với chủ đề “Gắn kết cộng đồng – Lan toả hành động nhân ái”, tháng nhân đạo bắt đầu từ ngày 1/5 – 31/5.

Trong tháng nhân đạo, hội chữ thập đỏ đã hỗ trợ 676 địa chỉ nhân đạo với tổng số tiền hơn 900 triệu đồng. Hoạt động tập trung vào việc trao tặng tiền, trao hỗ trợ mô hình chăn nuôi sinh kế,... Toàn tỉnh thực hiện 14 công trình nhân đạo với các phần hỗ trợ làm nhà, sửa chữa nhà, nguồn hỗ trợ 20 triệu đồng – 50 triệu đồng/nhà. Bên cạnh đó, các cấp hội cũng trao tặng hơn 10 nghìn suất quà cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức “phiên chợ nhân đạo”... với tổng trị giá trên 4,6 tỉ đồng. Tổng giá trị các chương trình, hoạt động được triển khai lên đến hơn 6 tỉ đồng;

trong đó có 1,6 tỉ từ nguồn hỗ trợ của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thuộc dự án “Cứu trợ khẩn cấp cho người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19” do Cơ quan phát triển Quốc tế Hoa Kỳ viện trợ.

Những nỗ lực của Hội Chữ thập đỏ ở Hà Tĩnh trong triển khai các hoạt động nhân ái sẽ góp phần nâng cao nhận thức, khơi dậy lòng nhân ái trong nhân dân và trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các lực lượng xã hội đối với hoạt động nhân đạo. Từ đó lan toả, nhân lên nhiều hành động đẹp, góp phần xây dựng một cộng đồng đoàn kết, giàu tình yêu thương.

2 Học sinh Hà Tĩnh với hoạt động của Hội Chữ thập đỏ

Phong trào xây dựng Tủ sách dùng chung và Tủ đồ dùng học tập dùng chung

Phong trào được thực hiện trong các trường tiểu học từ năm học 2022 – 2023 để cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được mượn sách và đồ dùng học tập.

Đây là giải pháp mang lại nhiều hiệu quả, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, nhằm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng sách giáo khoa, đồ dùng học tập trong bối cảnh hiện nay, đồng thời góp phần giáo dục phẩm chất nhân ái cho học sinh. Nhà trường vận động học sinh, cha mẹ học sinh tặng lại sách giáo khoa, đồ dùng học tập vừa học cho “Tủ sách giáo khoa dùng chung” và “Tủ đồ dùng học tập dùng chung” của trường; viết thư kêu gọi các thế hệ học sinh, các thế hệ thầy cô giáo, các mạnh thường quân quyên góp, ủng hộ sách giáo khoa, đồ dùng học tập cho nhà trường; tổ chức các hoạt động giáo dục như “Ngày sách Việt Nam”, “Ngày hội đọc sách gia đình”,...

Phong trào Nuôi heo tiết kiệm giúp bạn nghèo vượt khó

Trường Trung học Cơ sở Trung Lương là một trong những điểm sáng về thực hiện phong trào nuôi heo tiết kiệm của thị xã Hồng Lĩnh. Từ những chú heo nhựa này đã có hàng chục triệu đồng quyên góp hỗ trợ cho các trường hợp học sinh của trường có hoàn cảnh khó khăn.

Đầu năm học mới, Liên đội Trường Trung học Cơ sở Trung Lương mua 13 chú heo nhựa phát về 13 lớp học. Việc nuôi heo đất được tổ chức vào ngày cuối cùng của mỗi tuần học bằng tinh thần ủng hộ tự nguyện và tùy theo khả năng của mỗi học sinh, giáo viên chủ nhiệm sẽ ghi lại danh sách tiền nuôi heo của học sinh. Vào dịp cuối năm, các gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn sẽ làm đơn gửi nhà trường. Ban giám hiệu nhà trường mời Ban đại diện cha mẹ học sinh kiểm đếm số tiền tiết kiệm, đồng thời tìm hiểu, lựa chọn mức độ hỗ trợ đối với mỗi trường hợp.

Để phong trào nuôi heo đất tiết kiệm đạt hiệu quả, giáo viên tại thị xã Hồng Lĩnh tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của phong trào đến với học sinh trong các tiết học, sinh hoạt bằng những câu chuyện gần gũi.

Từ sự chung tay quyên góp của cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh, nguồn quỹ từ phong trào nuôi heo đất đã giúp nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường. Giá trị khoản tiền tiết kiệm nuôi heo đất tuy không lớn nhưng chứa đựng tình cảm yêu thương của các em và giáo viên dành cho học sinh nghèo. Đặc biệt, hiệu quả từ phong trào có ý nghĩa rất lớn trong việc rèn luyện và giáo dục phẩm chất của học sinh như đức tính tiết kiệm, tinh thần tương thân tương ái.



1. Em hãy tìm hiểu và thống kê các hoạt động của Hội Chữ thập đỏ Hà Tĩnh theo bảng gợi ý dưới đây:

Tên hoạt động	Nội dung của hoạt động	Ý nghĩa của hoạt động
Hoạt động nhân đạo		
Công tác hiến máu, khám bệnh, tư vấn sức khỏe		
Hoạt động phòng ngừa, ứng phó thảm họa		

2. Em hãy tìm hiểu và chia sẻ hoạt động của của Hội Chữ thập đỏ tại nơi em đang sống và cho biết hoạt động nào đem lại ý nghĩa nhất với người dân.

- **Nêu một số hoạt động của Hội Chữ thập đỏ có sự tham gia của học sinh Hà Tĩnh.**
- **Em đã từng tham gia hoạt động nào? Nêu cảm xúc của em sau khi tham gia hoạt động đó.**



- Em hãy tìm hiểu và chỉ ra công việc cần đến sự hỗ trợ của Hội Chữ thập đỏ tại nơi em đang sinh sống.
- Lập kế hoạch tham gia hoạt động của Hội Chữ thập đỏ tại địa phương em theo gợi ý.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI CHỮ THẬP ĐỎ

Tên nhóm của em:

Thời điểm bắt đầu:

Thành viên tham gia:

Thời điểm kết thúc:

1.

Địa điểm:

2.

Nội dung công việc:

3.

Công việc cần chuẩn bị:

Mục tiêu:

- Công việc cụ thể:

Thời gian:

- Phân công công việc từng người:

- Tham gia hoạt động theo kế hoạch đã lập.



Làm sản phẩm tuyên truyền cho hoạt động của Hội Chữ thập đỏ tại địa phương

Bước 1: Căn cứ vào những hoạt động của Hội Chữ thập đỏ tại địa phương đã và đang diễn ra, em hãy lựa chọn một nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp.

Bước 2: Lựa chọn hình thức sản phẩm tuyên truyền về hoạt động của Hội Chữ thập đỏ tại địa phương em.

Ví dụ: Tờ rơi, áp phích, phóng sự dưới dạng video clip ngắn,...

Bước 3: Cùng bạn thực hiện sản phẩm tuyên truyền về hoạt động của Hội Chữ thập đỏ tại địa phương mà em đã chọn.

- Lập kế hoạch
- Phân công nhiệm vụ
- Thực hiện sản phẩm

Bước 4: Sử dụng sản phẩm của em, lựa chọn thời gian, địa điểm phù hợp để tuyên truyền cho hoạt động của Hội.

PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN Ở HÀ TĨNH

Sau khi tìm hiểu chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được một số thiên tai thường diễn ra ở địa phương.
- Trình bày được một số tác động của thiên tai đến hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở địa phương.
- Nêu được một số biện pháp phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở địa phương.



Bên cạnh những thuận lợi, thiên nhiên cũng gây ra nhiều khó khăn đối với hoạt động sản xuất và đời sống của người dân Hà Tĩnh.



Thiên tai xảy ra tác động đến hoạt động sản xuất, đời sống của người dân ở tỉnh Hà Tĩnh như thế nào? Em hãy chia sẻ một số ảnh hưởng của thiên tai đến đời sống con người ở địa phương em.



1 Một số loại hình thiên tai ở Hà Tĩnh

a. Bão

Bão là hiện tượng thời tiết đặc biệt nguy hiểm chỉ xuất hiện trên các vùng biển nhiệt đới, thường có gió mạnh và mưa lớn.

Hà Tĩnh là tỉnh tiếp giáp với biển, nên chịu nhiều tác động của bão – áp thấp nhiệt đới. Bão thường xảy ra từ tháng 8 đến tháng 11 hằng năm. Mỗi năm trung bình khoảng 2 – 3 cơn bão tác động vào Hà Tĩnh. Trong 5 năm gần đây (2016 – 2020), Hà Tĩnh chịu ảnh hưởng của nhiều cơn bão, cơn bão số 10 năm 2017 là cơn bão mạnh nhất trong vòng 30 năm qua.

Tác động của bão làm sập đổ và hư hại nhiều công trình ở các địa phương. Bão kèm mưa lớn gây ra ngập lụt nghiêm trọng ở vùng đồng bằng và sạt lở ở vùng núi. Lượng mưa do bão chiếm tỉ trọng lớn từ 15 – 20% tổng lượng mưa cả năm.

EM CÓ BIẾT?

Tháng 9 năm 2017, bão số 10 tác động trực tiếp vào Hà Tĩnh. Với cấp độ cao, tốc độ di chuyển nhanh, siêu bão đã gây thiệt hại nặng cho tỉnh. Toàn tỉnh, có gần 70 000 nhà dân bị đổ, tốc mái. Các địa phương có số nhà bị thiệt hại nhiều nhất là thị xã Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Lộc Hà,... Mưa lũ làm ngập 29 thôn với gần 4 700 hộ dân của 4 huyện vùng ven biển, cửa sông, trong đó tại xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên bị ngập toàn xã. Trên 3 100 ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị ngập, hư hại hoàn toàn. Gần 1 000 ha lúa mùa và nhiều diện tích rau màu bị ngập, hư hỏng nặng và khoảng 70% diện tích cây xanh, cây lâm nghiệp bị đổ gãy. Khoảng 8 000 ha cây ăn quả, trong đó có 2 000 ha bưởi đang trong thời kì thu hoạch và 6 000 ha cam rất nhiều quả bị ảnh hưởng, hư hại.

b. Ngập lụt

Ở Hà Tĩnh, trung bình mỗi năm thường xuất hiện 3 đến 4 đợt lũ. Các đợt lũ lớn có đỉnh lũ thường lớn hơn đỉnh lũ trung bình nhiều năm với tần suất xuất hiện ngày càng nhiều hơn. Lũ thường lên nhanh và xuống rất chậm nên gây ngập lụt nghiêm trọng và kéo dài ở vùng đồng bằng.

Hà Tĩnh thường xảy ra nhiều đợt mưa lớn gây ngập lụt trên diện rộng. Mưa lớn thường tập trung từ tháng 8 đến tháng 11 hằng năm. Mưa lớn đã gây ngập lụt cho nhiều xã, phường ở thành phố và các huyện của Hà Tĩnh, làm thiệt hại nhiều tài sản cũng như mùa màng.

c. Nắng nóng

Hà Tĩnh nằm ở khu vực nhiệt đới nên mùa hè thường có nhiệt độ cao, ngoài ra còn chịu ảnh hưởng của gió phơn Tây Nam nên nắng nóng kéo dài và diễn ra bất thường. Năm 2019, nắng nóng xuất hiện muộn, nhưng nền nhiệt rất cao (ở Hương Khê là 43,4°C). Năm 2020, nắng nóng xuất hiện sớm (ngày 08/3) và kết thúc khá muộn (15/9). Đây là một năm có số ngày nắng nóng kéo dài kỉ lục và hầu như không có mưa hoặc có mưa nhưng lượng mưa không đáng kể. Nắng nóng, lượng mưa thấp, lượng nước bốc hơi cao gây hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng trên diện rộng.



Hình 8.1. Cháy rừng ở núi Hồng Lĩnh, huyện Nghi Xuân vào ngày 28 – 30/6/2019

d. Các loại hình thiên tai khác

Các thiên tai khác thường xảy ra ở Hà Tĩnh là dông lốc, lũ quét, rét đậm,... ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sản xuất.

*** Lũ quét, sạt lở đất**

Địa hình Hà Tĩnh hẹp, độ dốc lớn, nghiêng từ tây sang đông, bị chia cắt mạnh, tạo thành những thung lũng nhỏ hẹp chạy dọc theo các triền sông lớn của hệ thống sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố,... Bên cạnh đó, khu vực Hà Tĩnh thường có lượng mưa lớn, tập trung trong thời gian ngắn chính là nguyên nhân gây ra lũ quét, sạt lở đất nhiều ở khu vực các huyện miền núi như Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang. Toàn tỉnh có hơn 170 điểm có nguy cơ xảy ra sạt lở, tập trung tại các huyện, thị xã: Cẩm Xuyên (58 điểm), Hương Sơn (24 điểm), Hương Khê (31 điểm), Vũ Quang (11 điểm), Nghi Xuân (11 điểm), Kỳ Anh (9 điểm), thị xã Kỳ Anh (14 điểm),...

*** Lốc xoáy**

Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hằng năm cũng xảy ra nhiều trận lốc xoáy gây thiệt hại về tài sản và kinh tế cho nhiều địa phương.

EM CÓ BIẾT?

Trong năm 2020, nhiều trận lốc xoáy đã xảy ra trên địa bàn các huyện thị xã tỉnh Hà Tĩnh, gây thiệt hại nhiều về tài sản và mùa màng, cụ thể:

Ngày 11/5/2020, trên địa bàn huyện Hương Khê đã xảy ra lốc xoáy kèm theo mưa lớn làm tốc mái gần 200 nhà dân thuộc xã Hương Xuân, Hương Vĩnh, Phú Gia, làm đổ gãy nhiều diện tích lúa và hoa màu trên địa bàn huyện. Ngày 17/5 lốc xoáy kèm theo mưa dông xảy ra trên địa bàn xã Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh làm 02 người bị thương, 02 thuyền đánh cá bị chìm, nhiều nhà cửa, cây cối bị hư hỏng, thiệt hại ước tính 250 triệu đồng;

Ngày 27/7/2020 lốc xoáy kèm theo mưa dông xảy ra trên địa bàn các xã Bùi La Nhân, Lâm Trung Thủy, Hoà Lạc, Thanh Bình Thịnh và thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ làm 126 nhà bị tốc mái, 3 ha lúa hè thu bị hư hỏng và hàng chục cột điện bị đổ gãy, ước tính thiệt hại khoảng trên 1,5 tỉ đồng.

Ngày 19/9 lốc xoáy gây thiệt hại cho các địa phương trên địa bàn xã Thịnh Lộc (huyện Lộc Hà) và xã Cương Gián (huyện Nghi Xuân) làm 266 nhà dân bị thiệt hại và nhiều diện tích cây trồng, cơ sở hạ tầng điện bị đổ gãy.



Hình 8.2. Mưa dông và lốc xoáy làm hư hỏng mái che nhà ở của gần 100 hộ dân huyện Hương Khê ngày 21/7/2020



Hình 8.3. Giông lốc làm ngô bị đổ trên địa bàn huyện Hương Sơn ngày 21/3/2021



Hình 8.4. Vỡ đập Khe Mơ ở xã Sơn Hàm, huyện Hương Sơn ngày 16/10/2010



Hình 8.5. Sạt lở đất trên quốc lộ 8A ngày 14/10/2021

* **Rét đậm, rét hại**

Hằng năm, Hà Tĩnh có trung bình khoảng 20 đợt không khí lạnh hoạt động. Trong những năm gần đây ở khu vực Hà Tĩnh, số ngày rét đậm, rét hại xuất hiện ít hơn trước đây nhưng thường xuất hiện dị thường và cực đoan hơn, với giá trị lịch sử tái xuất hiện như đợt không khí lạnh ngày 23/01/2016 gây ra một đợt

rét hại (4 ngày) diện rộng. Đây là đợt rét kỉ lục, nhiệt độ xuống thấp nhất trong vòng 53 năm. Rét đậm, rét hại gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng.

? Dựa vào thông tin và kiến thức đã học, em hãy:

1. Trình bày một số thiên tai thường xảy ra ở Hà Tĩnh.
2. Nêu hiệu quả của thiên tai đến hoạt động sản xuất và đời sống người dân ở Hà Tĩnh.

2 Phòng, chống thiên tai và cứu nạn ở Hà Tĩnh

a. Phòng, chống thiên tai

Hạn chế, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Trong những năm qua, tỉnh đã triển khai các giải pháp sau:



Hình 8.6. Khơi thông hệ thống kênh mương để tăng lưu lượng dòng chảy



Hình 8.7. Cắt tỉa cây xanh phòng chống mưa bão

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm thiên tai để chủ động phòng tránh.
- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kĩ năng về phòng chống thiên tai bằng nhiều hình thức, với sự tham gia của nhiều tổ chức, cá nhân, nhằm nâng cao nhận thức, tầm quan trọng và kĩ năng phòng chống thiên tai.
- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ điều hành ứng phó thiên tai.
- Bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn,... tăng cường trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.


– Tu sửa một số hồ chứa nước, đê, công trình thủy lợi,...; nâng cao năng lực, tính linh hoạt trong vận hành hệ thống hồ chứa thủy điện, thủy lợi nhằm điều tiết dòng chảy, giảm bớt nguy cơ thiệt hại do lũ lụt.

b. Cứu nạn ở Hà Tĩnh

Mặc dù hàng năm thiên tai luôn xuất hiện những yếu tố bất thường, không theo quy luật nhưng công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai luôn được tỉnh chú trọng.

Chuẩn bị các phương án phòng chống thiên tai; chú trọng công tác cứu hộ, cứu nạn, kêu gọi tàu thuyền, chằng chống nhà cửa, đảm bảo an toàn đê điều, hồ đập; chuẩn bị các phương tiện cứu nạn gồm: tàu, xuồng, xe lội nước, phao cứu sinh, áo phao, nhà bạt,... để chủ động cứu hộ, cứu nạn khi thiên tai xảy ra.

Lực lượng nòng cốt trong ứng cứu là Quân đội, bộ đội Biên phòng, Công an và huy động lực lượng đoàn thanh niên, dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai luôn có mặt tại các vị trí xảy ra thiên tai, các vùng có nguy cơ cao về thiên tai để kịp thời ứng cứu, hỗ trợ và giúp đỡ người dân ứng phó hiệu quả.

-  1. *Trình bày một số giải pháp phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn đã và đang thực hiện ở Hà Tĩnh.*
2. *Đề xuất một số giải pháp phòng, chống thiên tai ở địa phương em.*



Kể tên một số thiên tai thường xảy ra ở Hà Tĩnh. Lũ quét và sạt lở đất thường xảy ra ở vùng nào của Hà Tĩnh? Nêu nguyên nhân và biện pháp phòng chống.

Trước lũ lụt	Trong lũ lụt	Sau lũ lụt
– Chuẩn bị và cất giữ đồ đạc phòng chống lũ (thuyền, phao,...)	– Sử dụng áo phao hoặc các vật nổi khác để di chuyển.	– Tham gia dọn vệ sinh và bảo vệ môi trường.
–	–	–



Chọn một trong hai nhiệm vụ sau để thực hiện.

- 1** Viết một báo cáo ngắn về tác động của thiên tai đến sản xuất và đời sống ở địa phương em.
- 2** Lập một kế hoạch về một hoạt động phòng chống thiên tai phù hợp với bản thân em và các bạn.

MỘT SỐ THUẬT NGỮ SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU

STT	Thuật ngữ	Giải thích thuật ngữ	Trang
1	Khởi nghĩa	Hình thức đấu tranh cao nhất của giai cấp hay dân tộc bị áp bức đứng lên cầm vũ khí đánh đổ kẻ thù để lập ra một chế độ xã hội mới, tiến bộ hơn.	7, 8
2	Danh nhân	Người có danh tiếng và được xã hội công nhận	9, 10
3	Địa giới hành chính	Đường ranh giới phân chia các đơn vị hành chính được đánh dấu bằng các mốc địa giới, là cơ sở pháp lí phân định phạm vi trách nhiệm của bộ máy hành chính nhà nước các cấp trong việc quản lí dân cư, đất đai, kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội ở địa phương.	6, 10
4	Thủy triều	Hiện tượng mực nước tại các biển, sông,... dâng lên và hạ xuống theo một chu kỳ thời gian nhất định	23, 24
5	Ẩm thực	Ẩm nghĩa là uống, thực nghĩa là ăn, ẩm thực nghĩa đen là ăn uống) là một hệ thống đặc biệt về quan điểm truyền thống và thực hành nấu ăn, nghệ thuật bếp núc, nghệ thuật chế biến thức ăn, thường gắn liền với một nền văn hóa cụ thể. Nó thường được đặt tên theo vùng hoặc nền văn hóa hiện hành.	32, 33, 34

DANH MỤC HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU

STT	Hình	Trang	Nguồn ảnh
1	H1	Bìa	Trần Giang Nam
2	H2	Bìa	Nguyễn Thanh Hải
3	H1	5	Sỹ Ngọc
4	H2	5	Nguyễn Thanh Hải
5	H3	6	Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục
6	H4	8	Văn Chung
7	H5	9	Nguyễn Tùng Linh
8	H7	10	Đậu Hà
9	H1	11	Nguyễn Thanh Hải
10	H2	12	Nguyễn Thanh Hải
11	H3	12	Huy Tùng
12	H4	13	Lê Anh Tuấn
13	H5	16	Văn Đức
14	H7	16	Nguyễn Hữu Trung
15	H6	16	Đậu Bình
16	H8	16	Nguyễn Thanh Hải
17	H9	17	Nguyễn Thanh Hải
18	H10	17	Nguyễn Thanh Hải
19	H11	18	Đậu Thanh Bình
20	H12	19	Lê Hữu Tân
21	H1, H2	20	Nguyễn Thanh Hải
22	H3	21	Lê Anh Tuấn
23	H4	22	Nguyễn Thanh Hải
24	H5	22	Nguyễn Thị Oanh
25	H6	23	Hương Thành
26	H7	23	Thu Trang
27	H8	24	Trần Thị Thu Phương
28	H9	25	Nguyễn Thanh Hải
29	H1	29	Trần Giang Nam

STT	Hình	Trang	Nguồn ảnh
30	H2	29	Đậu Hà
31	H1	32	Đức Thiện
32	H2	32	Thanh Hà
33	H3	32	Huy Tùng
34	H4	32	Thanh Hà
35	H5	33	Anh Hoài
36	H6	33	Thanh Hà
37	H1	36	Huy Tùng
38	H2	36	Đậu Hà
39	H3	36	Trường THCS Xuân Diệu, huyện Can Lộc cung cấp
40	H4, H6	36	Thanh Hà
41	H5	36	Ngọc Cương
42	H1	37	Đậu Hà
43	H2	38	Đậu Hà
44	H1	42	Lê Thị Kiều Minh
45	H2	42	Trần Đình Nhất
46	H3	42	Trần Thu Hà
47	H4	42	Nguyễn Tiến Dũng
48	H1	49	Nguyễn Thanh Hải
49	H2	50	Dương Đức Chiến
50	H3	50	Minh Lý
51	H4	50	Minh Lý
52	H5	50	Sỹ Thông
53	H6	51	Nguyễn Xuân Hải
54	H7	51	Cẩm Hoà

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HÀ TĨNH LỚP 7

Mã số:

In bản (QĐ:.....TK), khổ 19 x 26.5cm.

Đơn vị in:Địa chỉ

Cơ sở in:Địa chỉ

Số đăng ký KHXB:

Số QĐXB:...../QĐ - GD ngày tháng năm 2021

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2021

ISBN: